

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-PT

Ngày 23/3/2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay,
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 2 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hoàng Y – Có mặt.

Địa chỉ: thôn Đ(9A), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Tuyết T – Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Nguyễn Văn Hồng Đ – Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Do có kháng cáo của chị Nguyễn Hoàng Y là bị đơn trong vụ án .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Trước đây bà H có làm đại lý cung cấp phân bón, mua bán cà phê. Do quen biết nhau nên bà H đã cho chị Nguyễn Hoàng Y (địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) mua phân bón, vay tiền và ứng cà phê nhân nhiều lần, tổng cộng từ năm 2015 đến năm 2018 bà Y đã mua phân bón, vay tiền và cà phê nhân như sau:

- Tiền mua phân bón và vay tiền là 339.545.000 đồng;
- Vay cà phê nhân xô với số lượng là 1.941kg.

Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Y phải thanh toán số tiền đã mua phân bón, trả tiền vay và cà phê nhân xô đã vay nhưng bà Y vẫn không chịu trả tiền và cà phê nhân đã vay.

Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Hoàng Y phải trả số tiền đã mua phân bón, vay tiền và cà phê nhân tổng cộng gồm *(có bảng kê cụ thể)*: Trả tiền mua phân bón và tiền vay là 339.545.000 đồng và trả số cà phê nhân xô đã vay là 1.941kg. Bà H không yêu cầu bà Y phải trả lãi cho các khoản nêu trên.

Bị đơn chị Nguyễn Hoàng Y trình bày: Chị Y thừa nhận trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, chị Y có mua phân bón để đầu tư và ứng tiền cà phê của bà H rất nhiều lần nhưng không nhớ tổng các lần ứng tiền và mua phân bón là bao nhiêu và sẽ đối chiếu lại sổ sách với bà H. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị bà H cho trả dần số tiền này. Đồng thời thừa nhận hai người em là anh Nguyễn Văn Hồng Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ H có thay mặt chị nhận tiền cũng như ứng cà phê của bà H và cho rằng số tiền này chị có trách nhiệm trả cho bà H chứ không liên quan đến anh Đ, chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tuyết T trình bày: Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, mẹ chị (bà H) có làm đại lý cung cấp phân bón, mua bán cà phê nhân. Trong thời gian này chị có phụ mẹ tôi bán hàng nên khi nào chị Y đến mua hàng, vay tiền, cà phê mà chỉ có chị T ở nhà thì chị T là người bán hàng, cho vay tiền và cà phê và đều ghi là Y mượn hay vay T nhưng toàn bộ hàng hóa, tiền và cà phê nhân đều là của mẹ chị T (bà H), chị chỉ là người giúp mẹ tôi trông coi hàng hóa và tiền bạc. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Y phải thanh toán cho bà H toàn bộ số tiền đã mua phân bón, tiền đã vay và cà phê nhân đã vay, chị T không có ý kiến hay yêu cầu gì cả. Toàn bộ số phân bón, tiền vay và cà phê nhân là của bà H nên chị không có ý kiến hay yêu cầu gì

khác. Chị Y phải thanh toán cho bà H toàn bộ số tiền đã mua phân, tiền vay và vay cà phê nhân.

Tại bản án số: 43/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị H) đối với bị đơn (chị Nguyễn Hoàng Y) về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Hoàng Y phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 339.545.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và 1.941kg (Một nghìn chín trăm bốn mươi một ký) cà phê nhân xô”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/10/2022 chị Nguyễn Hoàng Y kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số lượng 500kg cà phê đã bán cho bị đơn ngày 11/12/2016 (do anh C, chị H) ký nhận. Ngoài ra giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với nội dung này. Đồng thời thừa nhận hầu hết các khoản nợ phía nguyên đơn đã liệt kê theo danh sách. Tuy nhiên đề nghị được đối chiếu lại các khoản nợ phân, nợ tiền vay và nợ cà phê vì theo chị Y thì không có nợ với số tiền hơn 339.545.000 đồng như phía bà H đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Y, hủy và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà H đã rút một phần đồng thời sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: [1.1]. Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Hoàng Y nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số lượng 500kg cà phê đã bán cho bị đơn ngày 11/12/2016 (do anh C, chị H) ký nhận. Bị đơn đồng ý với việc rút một

phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn đã rút. Nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Do vậy, cần căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn H Y, HĐXX xét thấy:* Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của chị Y trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Trước đây bà H có làm đại lý phân bón và mua bán cà phê nên trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018 chị Nguyễn Hoàng Y đã nhiều lần đến mua phân bón về để đầu tư sản xuất, vay tiền và vay (ứng) cà phê nhân xô. Đối với mỗi lần mua phân bón (đều tính thành tiền), vay tiền, cà phê nhân xô và chị Y đều có ký nhận trong sổ của bà H (B1 số 56 - 60). Ngoài ra chị Y còn thừa nhận có nhờ anh Đ, chị H (em ruột chị Y) đến lấy phân bón, vay tiền, cà phê thay cho chị Y. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chưa được đối chiếu sổ sách với chị Y nhưng theo bản tự khai thì chị Y thừa nhận có các khoản nợ từ việc mua phân bón để đầu tư và ứng tiền cà phê của bà H rất nhiều lần nhưng không nhớ tổng các lần ứng tiền và mua phân bón là bao nhiêu.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Y đã được đối chiếu sổ sách và cơ bản thừa nhận có nợ các khoản như bà H đã liệt kê nhưng đề nghị làm rõ một số khoản nợ chưa rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xem xét, đối chiếu tài liệu là sổ ghi nợ của từng khoản vay, mua bán cà phê giữa chị Y với bà H là khớp với số liệu theo bảng liệt kê các khoản nợ phía bà H cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, từ những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời khai của các bên đương sự thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh hợp đồng mua bán phân bón, vay tiền và cà phê (có ký nhận); việc giao kết hợp đồng mua bán phân bón, vay tiền, cà phê nhân giữa các bên là có thật, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật. Đến thời hạn trả nợ chị Y đã không trả nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng đã giao kết nên việc bà H khởi kiện yêu cầu bà Y trả khoản nợ này và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy bị đơn chị Y kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo mình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Hoàng Y. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có

căn cứ nên cần chấp nhận. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo hướng hủy và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sửa một phần bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên xét thấy cần sửa lại một phần án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Hoàng Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 274, Điều 280, Điều 357, Điều 401, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Hoàng Y trả số lượng 500kg cà phê đã bán ngày 11/12/2016 (do anh C, chị H) ký nhận. Bà Nguyễn Thị H có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện đã rút.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 43/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc chị Nguyễn Hoàng Y phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 339.545.000 đồng (*Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) và 1.441kg (*Một nghìn bốn trăm bốn mươi một ký*) cà phê nhân xô.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. *Án phí dân sự sơ thẩm:* - Bà Nguyễn Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Buộc chị Nguyễn Hoàng Y phải nộp số tiền 20.385.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.2. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Chị Nguyễn Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu 0006979 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Bùi Danh Đại